

Số: 03 /KH-UBND

Đức Cơ, ngày 10 tháng 01 năm 2018

KẾ HOẠCH

Phòng, chống và ứng phó với hạn hán gây thiếu nước tưới cho các loại cây trồng vụ Đông xuân 2017-2018 trên địa bàn huyện Đức Cơ.

Để chủ động trong công tác phòng, chống và khắc phục tình trạng thiếu nước tưới cho các loại cây trồng trên địa bàn huyện Đức Cơ trong vụ Đông xuân 2017-2018. UBND huyện Đức Cơ xây dựng kế hoạch phòng, chống và ứng phó với hạn hán có thể gây thiếu nước tưới cho các loại cây trồng cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Chủ động nguồn nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về kinh tế khi có hạn hán xảy ra trên các đối tượng cây trồng trong vụ Đông xuân 2017-2018.

- Có kế hoạch chủ động tổ chức sản xuất, điều chỉnh mùa vụ, cơ cấu cây trồng phù hợp với khả năng cung cấp nước đảm bảo phục vụ hiệu quả vụ Đông xuân 2017-2018.

- Chủ động điều tiết, dự trữ nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt cho người và gia súc.

2. Yêu cầu:

- Sử dụng tài nguyên nước một cách hợp lý, tiết kiệm nước, ưu tiên nguồn nước cho sinh hoạt, nước uống cho gia súc, nước tưới cho các loại cây công nghiệp dài ngày có giá trị kinh tế cao.

- Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện cần chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó với hạn hán trên các đối tượng cây trồng. Huy động tối đa nguồn lực tại chỗ trong nhân dân, vận động nhân dân cùng chính quyền địa phương chủ động đối phó khi có hạn hán xảy ra.

- Thường xuyên cập nhật những thông tin về thời tiết, khí hậu tại địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống các loa, Đài Truyền thanh tại địa phương (phát bằng 2 thứ tiếng phổ thông và Ja Rai) cũng như các văn bản chỉ đạo từ cấp trên để triển khai xuống nhân dân xử lý kịp thời, nhanh gọn; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng nguồn nước tưới cho các loại cây trồng tiết kiệm, hợp lý, hạn chế thất thoát gây lãng phí nguồn nước.

- Chủ động, theo dõi các nguồn nước tưới nông nghiệp tại các hồ, đập thủy lợi trên địa bàn huyện, kịp thời nắm bắt tình hình và triển khai các phương án ứng phó hiệu quả nhất khi có hạn hán xảy ra; Cộng đồng dân cư phải phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng tránh, ứng phó với tình hình hạn hán có thể xảy ra tại địa phương.

- Tất cả các ngành, các cấp phải quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm "Bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; Lực lượng tại chỗ; Phương tiện, vật tư tại chỗ; Hậu cần tại chỗ) và "Ba sẵn sàng" (chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương, hiệu quả, trong đó lấy phòng là chính) nhằm tập trung mọi nguồn lực cho công tác khắc phục hạn hán kịp thời (nếu có).

- Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp phải nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó với hạn hán (nếu có).

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Phòng, chống, ứng phó với hạn hán gây thiếu nước tưới trên cây lúa nước: Yêu cầu UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các biện pháp sau:

1.1. Đối với diện tích đất trồng lúa nước bị hạn ngay từ đầu vụ:

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, vận động, khuyến cáo nhân dân không sản xuất lúa nước trên các diện tích này mà tập trung đẩy mạnh công tác hỗ trợ nhân dân chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng phù hợp để nhân dân sản xuất hiệu quả.

- Nhận định lại các khu vực bị hạn ngay từ đầu vụ và hướng dẫn nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ cây lúa sang những cây trồng ít dùng nước, đảm bảo hiệu quả sử dụng đất; chuyển dịch thời vụ cây trồng cho phù hợp với tình hình thực tế, sử dụng các giống lúa ngắn ngày đưa vào sản xuất để phòng hạn hán vào cuối vụ.

- Lập danh sách các hộ dân có nhu cầu tham gia thực hiện mô hình chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng (ghi rõ địa điểm triển khai thực hiện thuộc cánh đồng nào, diện tích cần chuyển đổi) gửi về UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp-PTNT) trước ngày 15/01/2018 để xem xét, giải quyết; Loại cây trồng được sử dụng trong mô hình chuyển đổi là các loại giống cây trồng có thời gian sinh trưởng ngắn, cây trồng ít dùng nước, đảm bảo hiệu quả sử dụng đất và phù hợp với điều kiện khí hậu thời tiết trong vụ như: ngô các loại, rau, đậu các loại, chuối, thanh long ruột đỏ, giống cỏ phục vụ chăn nuôi...

Ghi chú: Không giải quyết chính sách hỗ trợ hạn hán đối với các hộ dân sản xuất lúa nước trên các diện tích này sau khi đã được các cơ quan chuyên môn khuyến cáo không sản xuất (có diện tích kèm theo tại biểu 01).

1.2. Đối với diện tích có nguy cơ bị thiếu nước vào cuối vụ:

- Công tác phòng:

+ Hướng dẫn nhân dân gieo trồng đúng lịch thời vụ; Khuyến cáo nhân dân sử dụng các loại giống lúa ngắn ngày, trung ngày, chịu hạn tốt để đưa vào sản xuất đại trà theo khuyến cáo của ngành chuyên môn tại Văn bản số 590/BC-UBND, ngày 15/11/2017 của UBND huyện.

+ Vận động nhân dân chủ động khơi thông, nạo vét kênh mương, điều tiết nước tưới hợp lý, không để nước tưới chảy tự do, gây lãng phí.

+ Bảo vệ môi trường, phát triển rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn và trồng rừng theo quy hoạch để đảm bảo độ che phủ.

- Công tác chống hạn: Khi có hạn hán xảy ra cần:

+ Vận động nhân dân chủ động sử dụng các loại máy bơm nước động lực để bơm nước từ ao, hồ, đập, mương nước để chống hạn cho cây lúa nước. Chủ động sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ kinh phí mua nhiên liệu (xăng, dầu, điện ...) cho nhân dân chống hạn kịp thời, đồng thời lập hồ sơ (kèm danh sách hộ, địa điểm cánh đồng bị hạn cụ thể) và báo cáo kết quả về UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp-PTNT huyện) để xem xét, giải quyết.

+ Trong trường hợp mương nước, hợp thủy bị cạn, không có nguồn nước để bơm nước, cần triển khai phương án hỗ trợ nhân dân đào giếng đã chiến tại chỗ để lấy nước bơm chống hạn cho cây lúa nước kịp thời, đồng thời lập hồ sơ (kèm danh

sách hộ, địa điểm canh đồng bị hạn cụ thể) và báo cáo kết quả về UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp-PTNT huyện) để xem xét, giải quyết.

- Thường xuyên cập nhật số liệu hạn hán, báo cáo đầy đủ về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN huyện) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, chỉ đạo kịp thời.

1.3. Đối với diện tích đất trồng lúa đảm bảo nước sản xuất đến cuối vụ:

- Vận động nhân dân tập trung sản xuất theo đúng lịch thời vụ đã khuyến cáo của ngành chuyên môn (tại Văn bản số 590/BC-UBND, ngày 16/11/2017 của UBND huyện). Tập trung đầu tư thâm canh, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để làm tăng năng suất cây trồng. Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, biến động lên xuống của mực nước trong các đập, hồ, nương nước để kịp thời ứng phó khi có hạn hán xảy ra.

- Chỉ đạo các Tổ hợp tác quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn xã điều tiết nước tưới hợp lý, không để nguồn nước chảy tự do gây lãng phí; trực tiếp giải quyết việc tranh chấp nguồn nước giữa hộ trồng lúa và hộ trồng cây công nghiệp dài ngày trên phạm vi công trình mà tổ hợp tác quản lý, vận hành.

- Khi hạn hán xảy ra trên diện rộng (có Quyết định công bố hạn trên địa bàn huyện, tỉnh), nguồn nước phục vụ sản xuất cây trồng đã cạn kiệt, yêu cầu UBND các xã, thị trấn thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Truyền thanh xã, loa, đài...bằng 02 thứ tiếng phổ thông và Ja Rai) để nhân dân biết, kê khai, đồng thời tổ chức thống kê, xác minh diện tích bị thiệt hại và lập hồ sơ đề nghị cấp trên xem xét, hỗ trợ nhân dân khôi phục sản xuất theo quy định.

2. Phòng, chống, ứng phó với hạn hán gây thiếu nước tưới trên cây công nghiệp dài ngày:

2.1. Công tác chuẩn bị: Yêu cầu UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các biện pháp sau:

- Thường xuyên theo dõi thông tin, tình hình dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng, vận động các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng nước tiết kiệm để tập trung chống hạn cho cây công nghiệp dài ngày, đặc biệt là cây cà phê và hồ tiêu.

- Vận động, hướng dẫn nhân dân tưới nước định kỳ, tủ gốc giữ ẩm và phòng chống cháy cho các loại cây công nghiệp dài ngày trồng mới; chủ động nạo vét giếng, hồ, đập để lấy nước chống hạn cho cây trồng.

2.2. Công tác phòng:

- Đối với cây cà phê: Đẩy mạnh công tác ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ tưới nước tiết kiệm để điều tiết nước tưới hợp lý. Vận động nhân dân chủ động nạo vét giếng, hồ, đập ...; Thực hiện phương pháp tưới nước hợp lý, tưới đúng thời điểm, đảm bảo cho hoa nở đều và đậu trái, đồng thời kết hợp với việc ứng dụng các loại chế phẩm sinh học, các biện pháp tủ gốc giữ ẩm cho cây trồng trong mùa khô hạn. Vận động nhân dân chia sẻ nguồn nước tưới từ những hộ dân lân cận có nguồn nước tưới dồi dào; Tăng cường công tác tủ gốc giữ ẩm bằng cách đưa các loại xác cây cỏ dại, rơm rạ, cây trồng xen đã thu hoạch tủ kín xung quanh gốc để chống hạn cho cây. Tưới nước định kỳ cho cây trong mùa khô. Nên tăng cường sử dụng các loại phân qua lá có hàm lượng các chất vi lượng để bổ sung một số dưỡng chất cần thiết cho cây để cây sinh trưởng và chống hạn tốt hơn trong giai đoạn này.

- Đối với cây hồ tiêu: Vận động nhân dân tăng cường sử dụng rơm khô, cỏ dại, phụ phế phẩm thực vật để che tủ, giữ ẩm cho cây tiêu. Chủ động nạo vét giếng,

ao, hồ để trữ nước tưới cho cây; Tăng cường ứng dụng công nghệ tưới nước nhỏ giọt, tiết kiệm, đồng thời kết hợp việc chăm sóc định kỳ, bón phân cân đối giúp cây hồ tiêu sinh trưởng phát triển và chống hạn tốt hơn.

- Về kinh phí chống hạn: Nhân dân tự chủ động.

- Đề nghị UBND các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, cập nhật tình hình thiếu nước trên các đối tượng cây trồng tại địa phương và báo về UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp-PTNT) để tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo.

2.3. Công tác ứng phó khi hạn hán xảy ra trên diện rộng:

- **Bước 1:** Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo Công chức Địa chính-Nông nghiệp phối hợp với các Ban, Ngành, Đoàn thể xã, thôn trưởng các thôn, làng, TDP tổ chức thống kê số hộ có diện tích cây trồng bị thiếu nước tưới gây tụt giảm năng suất hoặc chết cây. Lập hồ sơ theo dõi, báo cáo tình hình hạn hán (số hộ, diện tích, địa điểm sản xuất) về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp-PTNT) hàng ngày, hàng tuần để có hướng chỉ đạo kịp thời.

- **Bước 2:** Trên cơ sở danh sách hộ đã thống kê, UBND các xã, thị trấn cần phân loại, xác định rõ những hộ dân có khả năng về nguồn nước tưới để nạo vét ao, hồ, giếng lấy nước tưới cho cây. Vận động nhân dân tự bỏ kinh phí nạo vét, đồng thời đề xuất UBND huyện hỗ trợ kinh phí tổ chức nạo vét giếng, ao, hồ để lấy nước cứu cây, sau đó UBND các xã, thị trấn khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị hỗ trợ về UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp-PTNT) để tổng hợp đề xuất cấp trên hỗ trợ.

- **Bước 3:** Trường hợp bất khả kháng, không có nguồn nước để phục vụ sản xuất, đề nghị các đơn vị xã cần thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Truyền thanh xã, loa, đài...bằng 02 thứ tiếng phổ thông và JaRai) để nhân dân biết, kê khai, đồng thời tổ chức thống kê, đánh giá, xác minh diện tích bị thiệt hại theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số: 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT, ngày 23/11/2015 của Liên Bộ: Nông nghiệp-PTNT – Kế hoạch và Đầu tư và lập hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 187/2010/TT-BTC, ngày 22/11/2010, Thông tư số 33/2013/TT-BTC, ngày 21/3/2013 của Bộ Tài chính đề nghị cấp trên xem xét, hỗ trợ nhân dân khôi phục sản xuất theo quy định.

III. DỰ TRÙ KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG HẠN

Tổng kinh phí phòng, chống hạn dự kiến: 1.661.600.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm ngàn đồng chẵn*).

Trong đó: + Kinh phí Huyện: 371.600.000 đồng.

+ Nhân dân tự khắc phục: 1.290.000.000 đồng.

Cụ thể:

- Kinh phí hỗ trợ đào giếng đã chiến lấy nước: 70 cái giếng x 1.000.000 đồng/giếng = 70.000.000 đồng (Nguồn kinh phí của huyện).

- Kinh phí hỗ trợ nhiên liệu (xăng, dầu, điện...) chống hạn cho 150,8 ha lúa nước x 1.000.000 đồng/ha/đợt x 02 đợt = 301.600.000 đồng (nguồn kinh phí huyện).

- Đối với cây công nghiệp dài ngày (cà phê, hồ tiêu) do nhân dân tự chủ động khắc phục, dự kiến khoảng: 1.290.000.000 đồng, trong đó:

- + Diện tích cây cà phê có nguy cơ bị hạn hán là 800 ha x 1.500.000 đồng/ha/đợt x 01 đợt = 1.200.000.000 đồng.

- + Diện tích cây hồ tiêu có nguy cơ bị hạn hán là 30 ha x 1.500.000 đồng/ha/đợt x 2 đợt = 90.000.000 đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các xã, thị trấn:

- Chủ động, hướng dẫn chỉ đạo sản xuất nông nghiệp tại địa phương theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên, văn bản hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; Chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống hạn hán trên các loại cây trồng ở địa phương (xong trước ngày 15/01/2018) và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này tại cơ sở đến nhân dân biết, thực hiện, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại khi có thiên tai xảy ra.

- Huy động đầy đủ lực lượng tại chỗ để giúp nhân dân chống hạn, đồng thời phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể ở huyện, xã tuyên truyền, vận động nhân dân tự giác, sẵn sàng phối hợp với các ngành cấp trên để phòng, chống hạn một cách hiệu quả nhất;

- Khi có thiệt hại do hạn hán gây ra, cần phối hợp và cung cấp đầy đủ thông tin kịp thời, chính xác cho các cơ quan chuyên môn của huyện, kịp thời báo cáo, đề xuất những vướng mắc tại địa phương với các đơn vị giúp xã và cùng nhau tháo gỡ khó khăn;

- Kịp thời nắm bắt tình hình, chủ động sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ nhân dân triển khai công tác phòng chống hạn kịp thời khi chưa có kinh phí hỗ trợ của cấp trên. Đồng thời, thông tin kịp thời tình hình hạn hán ở địa phương về UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp –PTNT huyện) để tổng hợp chung;

- Khi có Văn bản công bố hạn hán xảy ra, văn bản chỉ đạo rà soát, thống kê từ cấp trên phải tổ chức công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (loa, Đài Truyền thanh xã bằng 02 thứ tiếng) để nhân dân biết, kê khai, đồng thời tổ chức thông kê, rà soát, xác minh đúng diện tích cây trồng bị thiệt hại của nhân dân và tổng hợp, lập hồ sơ, báo cáo UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp-PTNT) kịp thời, đúng thời gian quy định.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về việc triển khai các giải pháp phòng, chống hạn tại Kế hoạch này tại địa phương, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trong kê khai thiệt hại do hạn hán gây ra, báo cáo tình hình, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ hạn (danh sách hộ, diện tích bị thiệt hại) nếu có.

2 Phòng Nông nghiệp - PTNT:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, giúp UBND huyện theo dõi, đôn đốc UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này nhằm hạn chế mức thấp nhất thiệt hại khi có thiên tai xảy ra.

- Chủ động phối hợp với Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội kiểm tra, đánh giá mức độ thiệt hại do hạn hán gây ra, đề xuất công bố hạn, hỗ trợ khắc phục theo đúng chính sách quy định (nếu có).

- Là cơ quan đầu mối, tổng hợp, báo cáo và đề xuất các giải pháp xử lý kịp thời khi hạn hán xảy ra trên địa bàn toàn huyện; đồng thời trực tiếp theo dõi, giúp UBND các xã: Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Dom và TT Chư Ty triển khai và ứng phó khi hạn hán xảy ra.

- Tham mưu UBND huyện tăng cường, bố trí lực lượng phục vụ công tác rà soát, thống kê tình hình thiệt hại do hạn hán khi cần thiết, cấp bách.

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch:

Tham mưu, đề xuất UBND huyện sử dụng nguồn kinh phí để phòng, chống hạn kịp thời.

4. Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện:

- Duy trì tốt chế độ tiếp, phát sóng Truyền thanh và Truyền hình, kịp thời đưa các thông tin về thời tiết, thiên tai để nhân dân biết. Thông báo kịp thời các thông tin dự báo, cảnh báo về thiên tai và các chủ trương, chỉ thị của UBND huyện và cấp trên.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện; Đài Truyền thanh xã).

5. Trạm Trồng trọt-Bảo vệ thực vật:

- Phối hợp với UBND các xã: Ia Krêl, Ia Din và Ia Lang vận động, tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt kế hoạch này, đồng thời phối hợp cùng với địa phương đề xuất những giải pháp phòng, chống, ứng phó với hạn hán tại địa bàn mình phụ trách.

- Thường xuyên nắm tình hình sản xuất, hạn hán và báo cáo về Phòng Nông nghiệp-PTNT tổng hợp, báo cáo cấp trên.

6. Trạm Khuyến nông:

- Phối hợp với UBND các xã: Ia Kriêng, Ia Dơk và Ia Kla vận động, tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt kế hoạch này, đồng thời cùng với địa phương đề xuất những giải pháp phòng, chống, ứng phó với hạn hán tại địa bàn mình phụ trách.

- Thường xuyên nắm tình hình sản xuất, hạn hán và báo cáo về Phòng Nông nghiệp-PTNT tổng hợp, báo cáo cấp trên.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện:

Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia công tác phòng, chống và ứng phó với hạn hán, có ý thức quản lý, khai thác, bảo vệ tốt các công trình thủy lợi, bảo vệ nguồn nước, tránh lãng phí. Đồng thời, chỉ đạo các đoàn thể ở xã vận động nhân dân tích cực sản xuất trên những diện tích đủ nguồn nước, đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả để phòng chống hạn hiệu quả.

(Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các đơn vị báo cáo về Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN cấp huyện (Phòng Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp, báo cáo và đề xuất UBND huyện, tỉnh xem xét, chỉ đạo).

Trên đây là Kế hoạch phòng, Phòng, chống và ứng phó với hạn hán gây thiếu nước tưới cho các loại cây trồng vụ Đông xuân 2017-2018 trên địa bàn huyện. Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- | | |
|--|---------------|
| - Sở Nông nghiệp-PTNT; | } (Báo cáo) |
| - TT Huyện uỷ, TT HĐND; | |
| - CT, PCT UBND huyện, VP; | |
| - UB MTTQ Việt Nam và các Đoàn thể (p/h tuyên truyền); | |
| - Phòng: Nông nghiệp-PTNT, TC-KH; | } (thực hiện) |
| - Các Trạm: Khuyến nông, BVTV; | |
| - Đài TT-TH huyện; | |
| - Đảng ủy các xã, thị trấn; | |
| - UBND các xã, thị trấn; | |
| - Lưu VT-VP. | |

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Thành

Biểu 01: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT SẢN XUẤT LÚA NƯỚC VỤ ĐÔNG XUÂN 2017-2018

(Kèm theo Kế hoạch số: 03 /KH-UBND, ngày 10 /01/2017 của UBND huyện)

Stt	Tên xã, thị trấn	Vị trí sản xuất	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đất sản xuất an toàn trong vụ Đông xuân 2017-2018 (ha)	Diện tích đất sản xuất có khả năng bị hạn, thiếu nước vào cuối vụ (ha)	Diện tích đã chuyển đổi (ha)	Diện tích đất sản xuất không có khả năng sản xuất lúa (ha)	Ghi chú
I	Xã Ia Dìn		96,0	17,5	57,1	0,6	20,9	
1	Làng Nẻh 2	Cầu C4	12,0	12,0				
2	Làng Nẻh 1	Suối sau làng	10,5	5,5	5,0			
3	Làng Jít Rông 1	Suối sau làng	11,3		11,3			
4	Làng Jít Rông 2	Suối sau làng	32,4		32,4			
5	Làng Gôn	Suối sau làng, Ia Tong	12,3		8,4		3,9	
6	Làng AL	Suối Ia Yang, Ia Tong	12,5				12,5	
7	Làng Blang	Cầu C6	3,0			0,6	2,4	
8	Thôn Jít Tú	Suối sau làng	2,0				2,0	
II	Xã Ia Đok		97,0	37,9	50,2	0,0	9,0	
1	Làng Đok Ngol	Suối: Ia Đonh, Ia Po, Ia Kai, Ia Janglai, Ia Mo, Ia Mang, Ia Me, Ia B lăng, Ia Chanh, Ia Mé	15,9	6,4	9,5			
2	Làng Mới	Suối: Ia Kai, Lê Kim, Ia Keng, Ia Po, Ia Kay, Ia Mang, Ia Kênh, Ia Mo	7,6	5,5	2,1			
3	Làng Poong	Suối: Ia Đok, Ia Janglai, Ia Kang, Ia Pong, Ia Jut	20,6	7,2	7,0		6,4	
4	Làng Ghè	Suối: Ia Vênh, Ia Krêl, Ia Sut, Ia Kaih, Ia Kênh, Ia Ghè, Ia Sung,	10,6	1,4	8,2		1,0	
5	Làng Đo	Suối Ia Krêl, Ia La, Ia Đo	8,1	7,0			1,1	



Stt	Tên xã, thị trấn	Vị trí sản xuất	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đất sản xuất an toàn trong vụ Đông xuân 2017-2018 (ha)	Diện tích đất sản xuất có khả năng bị hạn, thiếu nước vào cuối vụ (ha)	Diện tích đã chuyển đổi (ha)	Diện tích đất sản xuất không có khả năng sản xuất lúa (ha)	Ghi chú
6	Sung Nhỏ	Ia Dơk, Ia Đất, Ia Chanh	2,2	0,9	1,3			
7	Làng Lang	Ia Krêl, Ia Po, Ia Blăng	9,6	2,1	7,0		0,5	
8	Làng Dok Lah	Ia Ghe, Ia Rây, Ia Toc, Ia Chyang, Ia Bi	10,7	3,0	7,7			
9	Sung Lớn	Ia Sung, Ia Chyang, Ia Lân, Ia Pong, Ia Dơk, Ia Tul, Ia Blăng, Ia Bi, Ia Bây, Ia Byong, Ia Lân	11,9	4,4	7,6			
III	Xã Ia Krêl		54,0	4,4	41,9	0,6	7,1	
1	Thôn Ia Kăm	Suối Ia Kăm	2,8	2,2		0,6		
2	Làng Khóp	Suối Ia Băng	6,0	1,5	4,5			
3	Làng Ngo Le 2	Suối Ia Lâm, Ia Gia	9,4	0,7	8,7			
4	Làng Krol	Suối: Ia Kăm, Ia Pha, Ia Păng, Ia Chơ, Ia Gia, Ia Pha, Ia Bom, Ia Bang, Ia Pên, Ia Te	6,6		4,8		1,8	
5	Làng Ngo Le 1	Suối Ia Gia, Ia Pdông, Ia Phô	13,7		10,6		3,1	
6	Làng Ngo Rông	Suối Ia Blong, Ia Pha	13,6		10,8		2,8	
7	Làng Krêl	Suối: Ia Xik, Ia Ke, Ia Ngul	2,5		2,5			
IV	Xã Ia Kla		24,0	1,9	7,5	2,0	12,6	
1	Sung Kép	Cánh đồng Ia Kla	5,5	0,5	5,0			
2	Sung Le	Cánh đồng Ia Bang, Ia Lih	9,5	1,0	2,0		6,5	
3	Sung Tung	Cánh đồng Ia Dom, Ia Tung	2,9	0,4	0,5		2,0	
4	Sung Kắt	Cánh đồng Ia Kla	0,6			0,6	0,0	
5	Sung Kép I	Cánh đồng Ia Tang	2,5			0,6	1,9	
6	Sung Kép II	Cánh đồng Ia Kla	3,0			0,8	2,2	
V	Xã Ia Lang		62,0	13,6	28,4	2,0	18,1	

Stt	Tên xã, thị trấn	Vị trí sản xuất	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đất sản xuất an toàn trong vụ Đông xuân 2017-2018 (ha)	Diện tích đất sản xuất có khả năng bị hạn, thiếu nước vào cuối vụ (ha)	Diện tích đã chuyển đổi (ha)	Diện tích đất sản xuất không có khả năng sản xuất lúa (ha)	Ghi chú
1	Làng Le 2	Cánh đồng Ia Krai, Ia Dah, Ia Lang	6,8	5,5		0,6	0,7	
2	Làng Yeh	Cánh đồng Ia Bang, Ia Kai, Ia Ngà, Ia Vích	11,9	7,0		0,4	4,5	
3	Làng Phang	Cánh đồng Ia Krai, Ia Nhan, Ia Qua, Ia Plong, Ia Sung, Ia Lah, Ia Blech, Ia Klo, Ia Goil, Ia Mang,	3,1	1,1			2,0	
4	Làng Klũ	Cánh đồng Ia Lang	16,0		12,8	0,2	3,0	
5	Làng Gào	Cánh đồng Ia Krum, Ia Ver, Ia Múc, Ia plong	8,3		6,1	0,4	1,8	
6	Làng Le 1	Cánh đồng suối Ia Lang	16,0		9,5	0,4	6,1	
VI	Xã Ia Kriêng		42,0	21,3	15,9	0,0	4,9	
1	Làng Ấp	Cánh đồng suối Ia Lâm	21,3	21,3				
2	Làng Pơ Nuk	Cánh đồng suối Ia Ko	20,7		15,9		4,9	
VII	Xã Ia Pnôn		25,0	6,2	18,9	0,0	0,0	
1	Làng Chan	Cánh đồng Ia Bua, Ia Jĩ, Ia Lúc, Ia Brông, Ia Bang, Ia Yă	9,5		9,5			
2	Làng Triêl	Cánh đồng Ia Sáp	5,8		5,8			
3	Làng Bua	Cánh đồng Ia Sáp, Ia Bua, Ia Kriêng	8,0	6,2	1,8			
4	Làng Ba	Suối Ia Lúc, Ia Sáp	1,8		1,8			
VIII	Xã Ia Nan		12,0	0,0	6,6	0,0	5,4	
1	Làng Tung	Cánh đồng Làng Tung	10,8		5,4		5,4	
2	Làng Sơn	Cánh đồng Làng Sơn	1,2		1,2			
IX	Xã Ia Dom		2,0			0,0	2,0	
1	Mook Trêl	Cánh đồng thôn Mook Trêl	0,5				0,5	



M

Stt	Tên xã, thị trấn	Vị trí sản xuất	Tổng diện tích (ha)	Diện tích đất sản xuất an toàn trong vụ Đông xuân 2017-2018 (ha)	Diện tích đất sản xuất có khả năng bị hạn, thiếu nước vào cuối vụ (ha)	Diện tích đã chuyển đổi (ha)	Diện tích đất sản xuất không có khả năng sản xuất lúa (ha)	Ghi chú
2	Mook Trang	Cánh đồng thôn Mook Trang	1,5				1,5	
X	TT Chư Ty		6,0	6,0	0,0	0,0	0,0	
1	Làng Trol đeng	Cánh đồng làng Trol đeng	6,0	6,0				
Tổng cộng			420,0	108,7	226,3	5,2	79,8	

**Biểu 02: BIỂU TỔNG HỢP DIỆN TÍCH CÂY CÔNG NGHIỆP DÀI NGÀY
CÓ NGUY CƠ BỊ HẠN, THIẾU NƯỚC**

(Kèm theo Kế hoạch số: 03 /KH-UBND, ngày 10 /01/2018 của UBND huyện)

Stt	Tên xã, thị trấn	Địa điểm sản xuất (ghi rõ ở cánh đồng nào)	Diện tích (Ha)	Ghi chú
I	Cây cà phê		800	
1	Xã Ia Lang	Làng Gào, Làng Ỗeh	80	
2	Xã Ia Kriêng	Làng Nuk, Làng Ấp, Làng Krai	120	
3	Xã Ia Din	Làng A, J ít Rông, Nêh	115	
4	Xã Ia Kla	Sung Le 2, Sung Kép 1,2; Làng cũ	60	
5	Xã Ia Dom	Làng Bi, thôn Ia mức	130	
6	Xã Ia Pnôn	Làng Bua, Làng Ba	85	
7	Xã Ia Krêl	Ngo Rông, Ngo Le 1,2.	90	
8	Xã Ia Nan	Ia Nhú, Đức Hưng, Ia Boong	120	
II	Cây hồ tiêu		30	
1	Xã Ia Lang	Làng Klũ	4	
2	Xã Ia Kriêng	Làng Nuk, Làng Ấp, Làng Lung	4	
3	Xã Ia Din	Làng A, J ít Rông, Nêh	6	
4	Xã Ia Dom	Làng Bi, thôn ia mức	6	
5	Xã Ia Krêl	Ia Lâm	4	
6	Xã Ia Nan	Ia Kle, Đức Hưng, Ia Nhú, Ia Boong	6	
Tổng cộng			830	



Biểu 03: DỰ TOÁN KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG HẠN TRÊN CÁC LOẠI CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG XUÂN 2017-2018

(Kèm theo Kế hoạch số: 03 /KH-UBND, ngày 10 /01/2018 của UBND huyện)

Stt	Nội dung hỗ trợ	Địa điểm thực hiện	ĐVT	Số lượng	Định mức hỗ trợ (đồng)	Dự trù kinh phí (đồng)			Ghi chú
						Tổng kinh phí	Kinh phí của huyện	Của nhân dân	
1	Hỗ trợ nhiên liệu (Xăng, dầu, điện...) chống hạn cho 150,8 ha lúa nước.	Các xã, thị trấn không có công trình thủy lợi	Ha	150,8	2.000.000	301.600.000	301.600.000		Chi phí bơm nước chống hạn ở cuối vụ: Dự kiến tưới 02 đợt*01 triệu đồng/ha/đợt.
2	Hỗ trợ đào giếng đã chiến để bơm nước chống hạn.	Các xã, thị trấn không có công trình thủy lợi	Cái	70	1.000.000	70.000.000	70.000.000		Trong trường hợp mương nước, hợp thủy bị cạn.
3	Đối với cây công nghiệp dài ngày: Các hộ dân tự chủ động nạo vét giếng, hồ, đập.... Trong đó:					1.290.000.000	0	1.290.000.000	Kinh phí chống hạn do người dân tự chủ động.
-	Đối với cây cà phê	Các xã, thị trấn	Ha	800	1.500.000	1.200.000.000		1.200.000.000	Chi phí bơm nước chống hạn ở cuối vụ: Dự kiến tưới 01 đợt (đợt 3)*1,5 triệu đồng/ha/đợt.
-	Đối với cây hồ tiêu	Các xã, thị trấn	Ha	30	3.000.000	90.000.000		90.000.000	Chi phí bơm nước chống hạn ở cuối vụ: Dự kiến tưới 02 đợt*1,5 triệu đồng/ha/đợt.
Tổng cộng						1.661.600.000	371.600.000	1.290.000.000	

Ghi chú: Kinh phí chống hạn cho cây công nghiệp dài ngày (cà phê, hồ tiêu) do người dân tự chủ động.